

Hưng Yên, ngày 14 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 242/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1);

Địa chỉ trụ sở: Số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Hồng B – Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ Pháp lý Khách hàng cá nhân - Trung tâm Thu hồi nợ KHCN (Theo Văn bản uỷ quyền số 30-2025-UQN-CTQT ngày 28/7/2025 của ông Ngô Chí D).

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Quách Đức T – Trưởng bộ phận Xử lý nợ (SĐT: 0936.295.069) và ông Nguyễn Khương D1 – Chuyên viên Xử lý nợ (SĐT: 0934.558.793) (Theo Văn bản uỷ quyền số 9214/2025/UQ-KHCN ngày 25/9/2025 v/v nộp đơn khởi kiện và tham gia tố tụng tại Tòa án). Địa chỉ: Tòa nhà V, G D, Cầu G, Hà Nội.

1.2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Huyền T1, sinh năm 2003;

Nơi cư trú: thôn Đ, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là phường T, tỉnh Hưng Yên).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Nguyễn Thị Huyền T1 xác nhận dư nợ tại Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng cho vay số 10273054 ký ngày 26/09/2024 cùng Khế ước nhận nợ kèm theo 26/09/2024 và Hợp đồng thế tín dụng số 266-P-7171625 giải ngân ngày 22/04/2023, tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 06/01/2026 là 2.965.347.704 đồng, trong đó: nợ gốc khoản vay là 2.730.000.000 đồng, nợ lãi khoản vay trong hạn là 26.159.546 đồng; nợ lãi khoản vay quá hạn là 161.376.658 đồng, nợ gốc thế tín dụng là 25.672.887 đồng; nợ lãi thế tín dụng là 16.538.748 đồng.

Kể từ ngày 07/01/2026 chị T1 tiếp tục chịu lãi suất theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến ngày thực tế chị T1 thanh toán hết nợ cho V1.

Kể từ ngày Bản án/Quyết định có hiệu lực pháp luật mà chị T1 không trả nợ đầy đủ cho V1, V1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho V1, cụ thể bao gồm: Toàn bộ Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 1303, tờ bản đồ số 7, tại địa chỉ: Thôn Đ, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là phường T, tỉnh Hưng Yên) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG 499808, số vào sổ cấp GCN: CS12261 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 31/08/2022 đứng tên Nguyễn Thị Huyền T1 theo Hợp đồng thế chấp số 1531 ngày 20/4/2023, số công chứng 1531 quyền số 04/2023 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng C, tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên) công chứng ngày 20/4/2023.

Trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ, chị T1 vẫn phải tiếp tục trả nợ cho V1 cho đến khi các khoản nợ được tất toán.

2.2. Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị Huyền T1 tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 45.653.477 đồng (*Bốn mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm bảy mươi bảy đồng*).

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 44.100.000 đồng (*Bốn mươi bốn triệu một trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002905 ngày 05 tháng 11 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 5 - Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Khánh Linh